

Bài 1: Chọn từ ứng với mỗi nghĩa sau:



tự kiêu

tự đánh giá mình thấp kém và thiếu tự tin



tự hào

coi trọng và giữ gìn phẩm giá của mình



tự ái

tin vào bản thân mình



tự tin

tự cho mình hơn người và tỏ ra coi thường người khác



tự ti

lấy làm hài lòng, hãnh diện về cái tốt đẹp mình có



tự trọng

khó chịu khi cảm thấy bị đánh giá thấp hoặc bị coi thường

Bài 2: Chọn từ thích hợp cho trong ngoặc đơn để điền vào chỗ chấm trong đoạn văn sau:

Từ để chọn: tự ti tự tin tự trọng tự kiêu tự hào tự ái

Ai cũng khen bạn Minh, lớp trưởng lớp em, là con ngoan trò giỏi. Minh phụ giúp bố mẹ nhiều việc nhà, nhưng luôn luôn đi học đúng giờ, làm bài đầy đủ, chưa bao giờ để ai phiền trách điều gì. Cô chủ nhiệm lớp em thường bảo: “Minh là một học sinh có lòng Là học sinh giỏi nhất trường nhưng Minh không.....Minh giúp đỡ các bạn học kém rất nhiệt tình và có kết quả, khiến các bạn hay mặc cảm,nhất cũng dần dần thấy hơn vì học hành tiến bộ. Khi phê bình, nhắc nhở những bạn mắc khuyết điểm, Minh có cách góp ý rất chân tình, nên không làm bạn nào Lớp 4A chúng em rất về bạn Minh.